

THÔNG BÁO
Điểm thi kỳ thi tuyển viên chức năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 82/KH-ĐTQHR-TCCB ngày 11/3/2019 của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng về Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019, ngày 30/6/2019 Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019 đã tổ chức thi vòng 1, kỳ thi tuyển viên chức năm 2019, nay Hội đồng thông báo kết quả và hướng dẫn công tác chấm phúc khảo bài thi như sau:

1. Kết quả thi vòng 1: Có danh sách kèm theo.

2. Công tác phúc khảo bài thi

- Các bài thi được đề nghị phúc khảo: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học;
- Thủ tục chấm phúc khảo: Thí sinh dự thi có yêu cầu chấm phúc khảo bài thi thực hiện các thủ tục sau:

+ Có đơn đề nghị phúc khảo bài thi (theo mẫu gửi kèm).

+ Nộp phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi; phí phúc khảo nộp tại Phòng Kế hoạch Tài chính, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng;

- Thời gian nhận đơn phúc khảo và phí phúc khảo: Từ ngày 15/7/2019 đến hết ngày 30/7/2019. Cụ thể:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Địa điểm nộp đơn phúc khảo: Đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Phòng Tổ chức cán bộ, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng, Km 12 + 500, đường Ngọc Hồi, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Viện Điều tra, Quy hoạch rừng thông báo các thí sinh dự thi kết quả thi vòng 1. Các vấn đề (nếu có) liên quan đến phúc khảo bài thi đề nghị liên hệ trực tiếp Phòng Tổ chức cán bộ, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng, Km 12 + 500, đường Ngọc Hồi, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội hoặc qua điện thoại 0243 8616 765 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp PTNT (báo cáo);
- Chủ tịch và thành viên HĐTD;
- Tổ giám sát kỳ thi;
- Đăng Website Viện (đăng thông báo);
- Lưu VT-HĐTD.


VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Nghĩa Biên

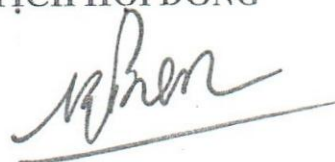
KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019 (VÒNG 1)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Quê quán	Môn Kiến thức chung	Môn tin học	Môn ngoại ngữ	Ghi chú
1	Hoàng Minh Anh	16/10/1992	01	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	76,0	56,0	59,0	
2	Bùi Công Bình	12/11/1984	02	Phước Bình, quận 9, Hồ Chí Minh	77,6	78,0	60,0	
3	Nguyễn Văn Công	24/9/1992	03	Văn Phú, Thường Tín, Hà Nội	64,0	58,0	50,0	
4	Đỗ Khắc Cường	21/5/1992	04	An Bình, Văn Yên, Yên Bái	76,0	57,0	68,0	
5	Trần Thanh Cường	10/3/1995	05	Phường 8, Tân Bình, Hồ Chí Minh	59,2	62,0	56,0	
6	Nông Văn Đăng	11/11/1991	06	Phường 8, Tân Bình, Hồ Chí Minh	71,6	62,5	63,0	
7	Hồ Thị Anh Đào	23/7/1990	07	Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định				Bỏ thi
8	Trần Đức Đô	09/11/1988	08	Yên Sơn, Đô Lương, Nghệ An	76,0	61,0	29,0	
9	Bế Ích Đồng	20/6/1990	09	Quang Hán, Trà Lĩnh, Cao Bằng	50,0	Vắng		Bỏ thi
10	Đỗ Thị Thùy Dung	15/8/1995	10	Văn Hoàng, Phú Xuyên, Hà Nội	76,0	67,0	71,0	
11	Võ Quang Dũng	04/11/1985	11	Tân Tiến, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	50,0	50,0	66,0	
12	Nguyễn Khắc Dương	26/4/1988	12	Mao Điền, Thuận Thành, Bắc Ninh	72,0	54,5	63,0	
13	Đỗ Trung Hà	16/01/1989	13	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	62,0	50,0	33,0	
14	Phạm Ngọc Hải	29/10/1983	14	Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	84,0	81,0	68,0	
15	Đào Thị Thu Hằng	17/9/1985	15	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	85,2	66,0	52,0	
16	Lữ Mỹ Hạnh	09/7/1985	16	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội				Bỏ thi
17	Hà Thị Minh Hiền	01/5/1982	17	Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	71,2	65,5	63,0	
18	Nguyễn Hữu Việt Hiệu	13/7/1989	18	Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội	80,0	65,0	67,0	
19	Lê Trúc Huân	10/8/1988	19	Chợ Gạo, Chợ Gạo, Tiền Giang				Bỏ thi
20	Nguyễn Thị Huệ	08/7/1987	20	Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	86,8	60,0	63,0	
21	Cao Thị Thanh Huyền	06/10/1973	21	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	78,8	50,0	Miễn	
22	Đỗ Duy Khắc	16/5/1989	22	Nhân Đạo, Sông Lô, Vĩnh Phúc	70,8	64,0	14,0	
23	Trương Văn Khôi	11/4/1996	23	Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang	77,6	58,0	68,0	
24	Hoàng Đức Kinh	20/11/1992	24	Hà Lang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	80,8	61,0	34,0	
25	Phạm Gia Lâm	05/6/1988	25	Khánh Nhạc, Yên Khánh, Ninh Bình	71,2	90,0	65,0	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Quê quán	Môn Kiến thức chung	Môn tin học	Môn ngoại ngữ	Ghi chú
26	Nguyễn Thị Ngọc Lâm	01/12/1990	26	Đức Hiệp, Mộ Đức, Quảng Ngãi	70,4	63,0	50,0	
27	Hoàng Mỹ Lan	10/5/1992	27	Đông Vệ, Thanh Hóa, Thanh Hóa				Bỏ thi
28	Ngô Thị Lê	13/4/1981	28	Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	85,2	60,0	68,0	
29	Hoàng Diệu Linh	09/9/1992	29	Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	87,2	84,0	73,0	
30	Nguyễn Mạnh Linh	08/02/1986	30	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	88,8	53,0	68,0	
31	Hoàng Văn Minh	01/9/1990	31	Yên Lập, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	72,4	64,0	51,0	
32	Phạm Xuân Nghị	15/3/1988	32	Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	62,0	50,0	51,0	
33	Nguyễn Thị Nhân	01/5/1984	33	Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	78,8	50,0	12,0	
34	Ngô Đình Nhân	19/11/1988	34	Trung Hiệp, Vũng Liêm, Vĩnh Long	72,8	83,0	55,0	
35	Lê Thị Yến Nhi	28/6/1993	35	Nhon Phú, Quy Nhơn, Bình Định	98,4	66,0	32,0	
36	Trần Khánh Như	01/3/1994	36	Sơn Trung, Hương Sơn, Hà Tĩnh	80,8	65,0	Miễn	
37	Nguyễn Thị Phương	02/7/1995	37	Tân Ước, Thanh Oai, Hà Nội	88,4	61,0	Miễn	
38	Lê Dạ Phương	11/12/1986	38	Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	71,2	53,0	Miễn	
39	Nguyễn Thị Bích Phượng	28/11/1990	39	Định Công Thượng, Hoàng Mai, Hà Nội	84,0	74,0	31,0	
40	Nguyễn Đình Quang	14/9/1996	40	Trần Phú, Chương Mỹ, Hà Nội	54,0	54,0	50,0	
41	Nguyễn Bảo Quốc	10/11/1989	41	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	78,8	68,0	50,0	
42	Lê Hồng Sâm	24/11/1988	42	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	75,6	50,0	50,0	
43	Phạm Nhật Tân	15/5/1992	43	Yên Ninh, Yên Khánh, Ninh Bình	60,0	77,5	Miễn	
44	Bùi Mạnh Tân	15/5/1994	44	Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình				Bỏ thi
45	Nguyễn Quang Thắng	22/5/1986	45	An Tây, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	90,4	53,0	67,0	
46	Đinh Hữu Thắng	03/4/1984	46	Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	72,4	55,0	71,0	
47	Đặng Văn Thành	01/7/1995	47	Bình Kiều, Khoái Châu, Hưng Yên	74,4	76,0	71,0	
48	Nghiêm Văn Thịnh	21/5/1994	48	Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	79,2	65,0	50,0	
49	Nguyễn Thị Thúy	20/01/1992	49	Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	75,2	53,0	58,0	
50	Vũ Thị Phương Thủy	19/3/1986	50	Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	92,0	71,0	77,0	
51	Hoàng Văn Tiến	29/01/1991	51	Tào Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	71,6	59,0	64,0	
52	Trần Sinh Tiến	03/10/1994	52	Tân Phong, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	85,6	55,0	51,0	
53	Trần Ngọc Toàn	11/6/1990	53	Lý Thái Tổ, Quy Nhơn, Bình Định	77,2	65,0	61,0	
54	Phạm Quỳnh Trang	25/7/1996	54	Kim Định, Kim Sơn, Ninh Bình			Miễn	Bỏ thi

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Quê quán	Môn Kiến thức chung	Môn tin học	Môn ngoại ngữ	Ghi chú
55	Trần Bá Trọng	18/10/1985	55	Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	90,4	77,5	60,0	
56	Phạm Xuân Trường	10/8/1989	56	Mĩnh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội	100,0	77,0	50,0	
57	Phạm Minh Tuấn	20/8/1996	57	Tiền Phong, Thái Bình, Thái Bình	80,0	71,0	67,0	
58	Nguyễn Anh Tuấn	02/7/1995	58	Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội	64,0	58,0	85,0	
59	Hoàng Thanh Tùng	17/3/1996	59	Đông Sơn, Đô Lương, Nghệ An	69,2	53,0	67,0	
60	Nguyễn Bá Tường	20/11/1989	60	Quỳnh Giang, Quỳnh Lưu, Nghệ An	76,0	66,0	50,0	
61	Bùi Thanh Việt	11/10/1988	61	Yên Lương, Ý Yên, Nam Định	78,8	61,0	65,0	
62	Nguyễn Quốc Vinh	21/01/1995	62	Tân Việt, Đông Triều, Quảng Ninh	70,4	52,0	76,0	
63	Lương Thế Vũ	02/12/1989	63	Điền Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	66,0	70,0	67,0	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Nghĩa Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI
KỶ THI TUYỂN VIÊN CHỨC VIỆN ĐIỀU TRA, QUY HOẠCH RỪNG

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019 Viện Điều tra, Quy hoạch rừng.

Tôi tên là:.....

Sinh ngày:...../...../..... Số điện thoại liên lạc:

Địa chỉ:.....

Tôi đã tham dự kỳ thi tuyển viên chức năm 2019 của Viện Điều tra, Quy hoạch rừng vào vị trí việc làm:.....Số báo danh.....trong kỳ thi tuyển viên chức năm 2019.

Theo công bố của Hội đồng tuyển dụng, kết quả điểm các môn thi của tôi như sau:

- Môn kiến thức chung: điểm.

- Môn Tiếng Anh: điểm.

- Môn tin học: điểm.

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019 Viện Điều tra, Quy hoạch rừng chấm phúc khảo bài thi môn:

1.....

2.....

3.....

Tôi xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2019

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)